

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 227/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 02 -2022

V/v “Ly hôn, chia tài sản khi ly
hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á;

2. Bà Phạm Hoàng Diễm My.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Xuân Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Q - Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2020 về việc “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Thanh D, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2020, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Trần Thanh D trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị U tự nguyện tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau từ năm 1986, đến ngày 21/8/2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Hương, huyện H (nay là phường H, thị xã H). Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và không sống chung với nhau từ tháng 11/2018 cho đến nay. Nay ông D xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn bà U.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Thị Thu Thanh, sinh ngày 25/4/1988, Trần Thị Thu Nền, sinh ngày 02/3/1993 và Trần Thị Huệ, sinh ngày 19/5/1997 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện ông D yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là nhà – đất tại thửa đất số 433B tờ bản đồ số 1 ở Khu phố T,

phường H. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 23/11/2021, ông D đã yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn vì ông đã chuyển nhượng toàn bộ nhà – đất cho bà U.

- Theo bản tự khai ngày 08/5/2020 bị đơn bà Nguyễn Thị U trình bày: Về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn, thực trạng mâu thuẫn đã phát sinh đúng như ông D đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do ông D đi với người phụ nữ khác về đánh đập bà nhưng bà đã cố gắng nhịn vì hạnh phúc gia đình. Hiện nay các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà không muốn ly hôn vì sợ ảnh hưởng đến hạnh phúc của các con nhưng ông D nhất quyết ly hôn nên bà chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Thị Thu Thanh, sinh ngày 25/4/198, Trần Thị Thu Nền, sinh ngày 02/3/1993 và Trần Thị Huệ, sinh ngày 19/5/1997 đã trưởng thành, không bị bệnh tật gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo bản tự khai ngày 08/5/2020 bà U yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là nhà – đất tại thửa đất số 433B tờ bản đồ số 1 ở Khu phố T, phường H; 01 bộ đồ nghề làm thợ hồ giá trị 80.000.000 đồng. Yêu cầu ông D cùng trả các khoản nợ đóng giếng, sửa điện.

Đại diện VKSND thị xã H, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Trần Thanh D được ly hôn với bà Nguyễn Thị U. Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của ông Trần Thanh D.

Về chi phí định giá tài sản: Ông D phải chịu 2.000.000 đồng.

Về án phí : Ông D phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Thanh D có đơn yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị U. Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị U cư trú tại phường Hoài Hương, thị xã H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H.

Bị đơn bà Nguyễn Thị U vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Trần Thanh D và bà Nguyễn Thị U tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Hương, huyện HOÀI N (nay là phường Hoài Hương, thị xã H) vào ngày 21/8/2008, nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Bà U cũng thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông D. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D là phù hợp.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ông D có yêu cầu chia tài sản chung tuy nhiên trước phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ông D đã rU yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của ông D.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị U, Tòa án đã tổng đạt thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo bằng văn bản cho bà U biết việc ông D rU yêu cầu chia tài sản chung. Nếu bà U có yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung thì nộp đơn cho Tòa án để xem xét giải quyết nhưng bà U không có đơn yêu cầu nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Về chi phí định giá tài sản: Ông Trần Thanh D phải chịu 2.000.000 đồng, ông D đã nộp xong.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về tiền tạm ứng án phí: Trả lại tiền tạm ứng án phí yêu cầu chia tài sản khi ly hôn cho ông D.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HOÀI N tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các Điều 147; 165, 244; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh D. Ông Trần Thanh D được ly hôn bà Nguyễn Thị U.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của ông Trần Thanh D.

4. Về chi phí định giá tài sản: Ông Trần Thanh D phải chịu 2.000.000 đồng, ông D đã nộp xong.

5. Về án phí: Ông Trần Thanh D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp theo biên lai thu số 0005718 ngày 13/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Trả lại cho ông D số tiền 1.000.000 đồng ông đã nộp theo biên lai thu số 0005717 ngày 13/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX H;
- Các bên đương sự;
- UBND phường H;
- Chi cục THADS TX H;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Q

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phU, ngày 26 tháng 10 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HOÀI N tỉnh Bình Định.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chí Trung.

2. Bà Trần Thị Thu Thanh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc Ly hôn, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu Hường, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu phố Tân Thành 1, phường Tam Quan Bắc, thị xã H, tỉnh

Bình Định.

- Bị đơn: Ông Võ Minh Hoàng, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu phố Tân Thành 1, phường Tam Quan Bắc, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất 3/3 và quyết định các vấn đề sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thu Hường và ông Lê Minh Hoàng.

2. Về con chung: Đã trưởng Thành.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thu Hường phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Hường đã nộp theo biên lai thu số 0000449 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 26 tháng 10 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Chí Trung Trần Thị Thu Thanh****Võ Phương Q*****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX HOÀI N + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- UBND phường Tam Quan;
- CC THADS TX H;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Võ Phương Q**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX HOÀI N + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- UBND phường Tam Quan;
- CC THADS TX H;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Q